

Số: 28 /TB-VC1-V4

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Số: 31/Tháng 5 năm 2021

Về xác định thiếu người thừa kế trong vụ án dân sự “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

Thông qua công tác kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án dân sự “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa Nguyên đơn: bà Lê Thị C, bà Lê Thị H, bà Lê Thị S; Bị đơn: ông Lê Bá K, bà Bùi Minh Z; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân quận B, Ngân hàng TMCP NTVN, Cục Thi hành án dân sự thành phố H, bà Lê Thị L, chị Lê Kim Ph, chị Lê Kim A, ông Lê Bá T, anh Lê Tuấn Ng, chị Lê Thanh Đ, cháu Nguyễn Bảo N và bà Đỗ Thị E;

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót trong việc xác định người thừa kế, cần rút kinh nghiệm như sau:

Nội dung vụ án và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị C, bà Lê Thị H và bà Lê Thị S cùng trình bày:

Bố mẹ các bà là cụ Lê Bá D (chết năm 1967) và cụ Nguyễn Thị B (chết năm 1994). Sinh thời hai cụ sinh được 07 người con là bà Lê Thị C, ông Lê Thế X (liệt sỹ năm 1971, không vợ con), bà Lê Thị H, ông Lê Bá K, bà Lê Thị S, ông Lê Bá T và ông Lê Bá Tr (chết năm 2009, có vợ là Nguyễn Thị Y và hai con là Lê Kim Ph, Lê Kim A). Hai cụ chết không để lại di chúc, có để lại tài sản là nhà, đất ở số 87 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận B, hiện nay do bà S và vợ chồng ông Lê Bá K, bà Bùi Minh Z đang quản lý, sử dụng.

Ngày 25/7/1995, các anh chị em trong gia đình họp và thống nhất tạm giao nhà đất tại số 87 Hoàng Hoa Thám cho vợ chồng ông K, bà Z quản lý và làm nơi thờ cúng bố mẹ; trong đó có bà S chưa chồng cũng ở tại nhà đất này. Nhà diện tích 55m², xây 03 tầng hết đất, trong đó hai cụ xây 02 tầng, còn tầng 3 do ông K bà Z xây dựng.

Quá trình quản lý nhà đất, vợ chồng ông K bà Z đã tự ý làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà, đất và đã được Ủy ban nhân dân quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10101212862 ngày 12/11/2004 mang tên ông K bà Z. Năm 2013, khi cơ quan thi hành án đến tại nhà đất trên để làm thủ tục kê biên tài sản thi hành án thì các bà mới biết việc vợ chồng ông K bà Z đã làm và dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất nêu trên để bảo lãnh cho người khác vay tiền Ngân hàng, dẫn đến việc bị kê biên tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của các bà. Do đó các bà đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông K bà Z và yêu cầu chia tài sản chung là nhà, đất tại số 87 Hoàng Hoa Thám. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 28/5/2019 các bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề

ngiht Toà án chia thừa kế di sản bố mẹ để lại là nhà, đất nêu trên theo quy định pháp luật. Kỷ phần thừa kế của các bà xin hưởng bằng hiện vật.

Bị đơn ông Lê Bá K trình bày: Ông K nhất trí với trình bày của các Nguyên đơn về quan hệ huyết thống và nguồn gốc nhà, đất số 87 Hoàng Hoa Thám. Nhà, đất này của tổ tiên để lại cho bố mẹ ông thuộc tài sản của bố mẹ ông thừa hưởng làm nơi thờ cúng chung. Năm 2004, bà Đỗ Thị E là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm NT (viết tắt là Công ty NT) có gặp vợ chồng ông hỏi vay tiền. Do không có tiền nên bà E gợi ý với vợ chồng ông cho bà E mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở 87 Hoàng Hoa Thám để Công ty của bà E thế chấp Ngân hàng vay tiền. Lúc đó, ông bà chưa làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà nhưng bà E nhận làm giúp nên ông, bà nhất trí. Sau đó, Ủy ban nhân dân quận B đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, bà và bà E cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số 87 Hoàng Hoa Thám làm thủ tục thế chấp Ngân hàng. Do Công ty của bà E không trả được tiền vay Ngân hàng nên nhà, đất của ông, bà đã bị kê biên. Các Nguyên đơn khởi kiện, ông mong muốn các bà thông cảm cho ông được sửa sai.

Bị đơn bà Bùi Minh Z (vợ ông K) trình bày: Bà nhất trí như lời khai của ông K. Bà E có mượn Giấy chứng nhận nhà, đất số 87 Hoàng Hoa Thám của ông, bà và nhận bà vào làm nhân viên bán hàng cho bà E tại Công ty NT. Khi bà E bị bắt thì ông, bà mới biết là đã bị lừa.

Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các Nguyên đơn là bà Lê Thị C, bà Lê Thị H và bà Lê Thị S về việc “Chia thừa kế di sản của cụ Lê Bá D, cụ Nguyễn Thị B là nhà, đất số 87 Hoàng Hoa Thám”. Không chấp nhận yêu cầu của các Nguyên đơn về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101212862 do Ủy ban nhân dân quận B, thành phố H cấp ngày 12/11/2004 đứng tên ông Lê Bá K và bà Bùi Minh Z.

Xác định nhà, đất số 87 Hoàng Hoa Thám có trị giá 4.100.000.000 đồng là di sản của cụ D và cụ B. Xác định nhà, đất số 87 Hoàng Hoa Thám là tài sản vợ chồng ông Lê Bá K, bà Bùi Minh Z đã thế chấp bảo lãnh cho Công ty NT vay tiền Ngân hàng đã được giải quyết trong Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2011/KDTM-ST ngày 18, 19/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H và Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 116/2011/KDTM-PT ngày 20/6/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Xác định còn thời hiệu mở thừa kế của cụ D và cụ B. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ D và cụ B gồm: Bà C, bà H, ông K, bà S, ông T và ông Tr (ông Tr đã chết do các con ông Tr là chị Lê Kim Ph và chị Lê Kim A hưởng thừa kế thế vị).

Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế là nhà, đất số 87 Hoàng Hoa Thám có giá trị là 4.100.000.000 đồng cho các đồng thừa kế ở hàng thừa

kế thứ nhất. Thanh toán công sức quản lý duy trì di sản của vợ chồng ông K và bà S tương đương 01 kỳ phần thừa kế. Như vậy, di sản thừa kế chia 07 phần: Bà C, bà H, ông K, bà S, ông T, ông Tr (ông Tr chết do các con ông Tr là chị Ph và chị A hưởng thế vị) mỗi người $1/7 = 585.714.285$ đồng; còn $1/7 = 585.714.285$ đồng là công sức duy trì di sản của vợ chồng ông K, bà S.

Giao nhà, đất số 87 Hoàng Hoa Thám có trị giá 4.100.000.000 đồng cho ông K, bà Z sở hữu, sử dụng (ông K và bà Z có trách nhiệm thi hành nghĩa vụ thế chấp bảo lãnh theo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2011/KDTM-ST ngày 18, 19/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố H và Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 116/2011/KDTM ngày 20/6/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội). Buộc ông K và bà Z có trách nhiệm thanh toán kỳ phần thừa kế bằng tiền cho bà C, bà H, bà S, ông T, các thừa kế thế vị của ông Tr (chị Ph và chị A) mỗi người 585.714.285 đồng; còn lại 585.714.285 đồng là công sức quản lý duy trì của ông K, bà Z và bà S.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật...

Sau xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2018, Nguyên đơn và Bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Ngày 25/9/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H kháng nghị phúc thẩm, đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

Bản án sơ thẩm xác định cụ D (chết năm 1967), cụ B (chết năm 1994), hai cụ có 07 người con là các ông, bà: Lê Thị C, Lê Thị H, Lê Bá K, Lê Thị S, Lê Bá Tr (chết năm 2009, ông Tr có vợ là bà Nguyễn Thị Y và có 02 con chung là Lê Kim Ph, Lê Kim A), Lê Bá T và Lê Thế X (liệt sỹ hy sinh năm 1971, chưa có vợ, con). Cụ D và cụ B chết không để lại di chúc; Nhà, đất số 87 Hoàng Hoa Thám, quận B, thành phố H là di sản thừa kế của cụ D, cụ B để lại và thời hiệu chia thừa kế của hai cụ vẫn còn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm lại xác định chị Ph và chị A được hưởng di sản thừa kế thế vị của bố các chị (ông Tr) là không chính xác, vì ông Tr chết năm 2009, sau thời điểm cụ D và cụ B chết. Theo quy định của pháp luật, ông Tr phải được hưởng di sản thừa kế của cụ B, cụ D để lại cùng với các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của hai cụ là bà C, bà H, ông K, bà S và ông T là những người còn sống ở thời điểm mở thừa kế của hai cụ (trừ ông X đã hy sinh năm 1971, chưa có vợ, con).

Do ông Tr đã chết nên phần di sản thừa kế ông Tr được hưởng nếu còn sống sẽ được chia đều cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Tr là bà Y (vợ ông Tr) và 02 con của ông Tr bà Y (chị Ph và chị A). Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị Ph và chị A là thừa kế thế vị của ông Tr, từ đó xác định chỉ có 02 chị được hưởng thừa kế của ông Tr mà không đưa bà Y vào tham gia tố tụng và không xác định bà Y cũng là người được hưởng thừa kế của ông Tr là không chính xác, vi phạm quy định tại Điều 651 (quy định về *Người thừa kế theo pháp luật*) và Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2015 (quy định về *Thừa kế thế vị*).

Điều 651. Người thừa kế theo pháp luật quy định:

1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;

b) Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại;

c) Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; chắt ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại.

2. Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

3. Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế, nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước do đã chết, không có quyền hưởng di sản, bị truất quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản.

Điều 652. Thừa kế thế vị quy định: Trường hợp con của người để lại di sản **chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản** thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống; nếu cháu cũng chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì chắt được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của chắt được hưởng nếu còn sống.

Do Bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố H vi phạm nghiêm trọng về tố tụng (xác định thiếu người tham gia tố tụng, thiếu người thừa kế), gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Y nên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã bảo vệ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, đã quyết định hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật. Đối với phần nội dung của Bản án sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị sẽ được xem xét lại khi giải quyết lại vụ án ở cấp sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc cùng tham khảo, rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ tranh chấp dân sự nói chung, tranh chấp về thừa kế nói riêng./.

Nơi nhận:

- VKSND 28 tỉnh, TP khu vực phía Bắc;
- VC2, VC3, Vụ 9, VP-VKSNDTC;
- Các Viện: 1, 2, 3, 4 và VP - VC1;
- Lãnh đạo VC1;
- Lưu: VT, HSKS, V4.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Phạm Thị Minh Yến